

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST
Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015
kèm theo
BÁO CÁO CÔNG TÁC SOÁT XÉT CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	01
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 – 04
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính	05
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2015	06 – 09
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11 – 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 – 38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty**Công ty mẹ**

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303609986 ngày 31 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 15) ngày 27 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 đồng.

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2015 như sau :

Cổ đông	Tỷ lệ (%)
Ông Kakazu Shogo	23,80
Ông Nguyễn Văn Hồng	21,80
Các cổ đông khác	54,40
Cộng	100,00

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Mã số thuế : 0 3 0 3 6 0 9 9 8 6

Hoạt động chính của Công ty gồm:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách bằng taxi;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu cánh ngầm. Dịch vụ giao hàng nhận hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu. Dịch vụ vận tải hàng hóa. Môi trường thương mại. Môi giới hàng hải. Đại lý tàu biển. Đại lý bán vé tàu hỏa. Dịch vụ giữ xe;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo lái xe (môtô và ô tô các loại), đào tạo nghề;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán xe ô tô. Mua bán xe tải, xe chuyên dụng, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe bồn;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phụ tùng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà. Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ gia, thực phẩm (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông lâm hải sản;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Mua bán hàng may mặc;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Buôn bán máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình cầu đường giao thông;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất. Thiết kế tạo mẫu;
- Quảng cáo. Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất xe chuyên dụng. Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh kho bãi;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, đồ nhựa gia dụng, điện lạnh, điện tử, hạt nhựa, hàng kim khí, da giày;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán đường, sản phẩm từ bơ sữa, pho mát, thịt nguội, bánh kẹo, đồ hộp;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, giải khát, sữa (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- In ấn. Chi tiết: In trên bao bì (không in tại trụ sở);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán thép, inox, ống thép, kết cấu thép, thép phôi, thép xây dựng, ống kim loại và thép lá, dây kim loại, thép cán nguội dạng cuộn, thép cán nóng dạng cuộn - tấm, sắt thép phế liệu (không mua bán tại trụ sở).

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn	Tầng trệt, tòa nhà PSG, số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, Tp. Hồ Chí Minh	100%
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	Tầng trệt, tòa nhà PSG, số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, Tp. Hồ Chí Minh	100%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 38).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ryotaro Ohtake	Chủ tịch	28 tháng 04 năm 2015	-
Ông Kakazu Shogo	Phó Chủ tịch	28 tháng 04 năm 2015	-
Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên	28 tháng 04 năm 2015	-
Ông Trần Mạnh Trí	Thành viên	-	28 tháng 04 năm 2015
Ông Nguyễn Kim Trung	Thành viên	-	28 tháng 04 năm 2015
Ông Đinh Quang Phước Thanh	Thành viên	28 tháng 04 năm 2015	-
Ông Takashi Yano	Thành viên	28 tháng 04 năm 2015	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thúy Phượng	Trưởng ban	28 tháng 04 năm 2015	
Bà Nguyễn Thị Thu Tâm	Trưởng ban	-	28 tháng 04 năm 2015
Bà Thái Hồng Vân	Thành viên	-	-
Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên	-	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Kakazu Shogo	Tổng giám đốc	-	-
Ông Phạm Tuấn Hà	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 08 năm 2015	-
Ông Đinh Quang Phước Thanh	Phó Tổng giám đốc	09 tháng 01 năm 2015	-

Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT tại thành phố Hồ Chí Minh đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phân tích tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Chúng tôi, Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Kakazu Shogo
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 08 năm 2015



Số: 078/2015/BCSX-AATHCM

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Vận chuyên Sài Gòn Tourist

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYÊN SÀI GÒN TOURIST**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 kèm theo của Công ty Cổ phần Vận chuyên Sài Gòn Tourist, được lập ngày 21 tháng 07 năm 2015, từ trang 06 đến trang 38 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện cho

**Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ Kiểm toán, Kế toán
và Tư vấn Thuế AAT tại Thành phố Hồ Chí Minh**



Trương Quang Trung - Giám đốc
Giấy Chứng nhận hành nghề kiểm toán
số: 1752-2013-141-1

Phạm Thị Anh Khoa - Kiểm toán viên
Giấy Chứng nhận hành nghề kiểm toán
số: 1521-2013-141-1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2015

HEAD OFFICE:

Address: R 2407, Building 34T, Trung Hoa - Nhan Chinh Urban,
Ngang Dao Thuy Str., Trung Hoa Ward, Cau Giay Dist., Ha Noi, Vietnam
Hot Office: K-501, Building 1755, Trung Hoa - Nhan Chinh Urban,
Hoang Dao Thuy Str., Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan Dist., Ha Noi, Vietnam
Tel: +84 4 3546 2111 - 3546 2112 - 3546 2113
Email: info@aat.com.vn - info@aat.com.vn

HO CHI MINH CITY BRANCH:

Address: 244 B, Block B, Indochina Park Tower,
4 Nguyen Dinh Chieu Str., Da Kao Ward, Dist 1, Ho Chi Minh City
Tel: +84 8 3526 8888 - 3526 8889
Email: info@aat.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		32.819.959.224	33.442.861.620
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.918.854.366	3.668.628.174
1. Tiền	111		918.854.366	3.668.628.174
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.500.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1.500.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		24.112.887.698	28.629.960.536
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	25.347.227.849	27.450.917.279
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	403.062.713	1.710.863.018
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	24.117.786.133	21.925.157.149
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7a	(25.755.188.997)	(22.456.976.910)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	350.413.047	365.921.537
1. Hàng tồn kho	141		574.286.932	589.795.422
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(223.873.885)	(223.873.885)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		937.804.113	778.351.373
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	643.639.898	493.641.667
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		45.079.143	45.099.143
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	249.085.072	239.610.563
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		32.673.834.680	44.479.350.563
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.027.068.180	2.675.871.800
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5	5.796.000.000	5.796.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	3.027.068.180	2.675.871.800
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.7b	(5.796.000.000)	(5.796.000.000)
II. Tài sản cố định	220		17.746.312.352	38.226.821.325
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	17.746.312.352	24.476.821.325
<i>Nguyên giá</i>	222		44.524.781.306	54.611.190.470
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(26.778.468.954)	(30.134.369.145)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	-	13.750.000.000
<i>Nguyên giá</i>	228		-	13.750.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	308.437.999
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	308.437.999
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	8.811.824.935	80.016.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư khác vào đơn vị khác	253		14.043.972.424	80.016.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(5.232.147.489)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.088.629.213	3.188.203.439
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	1.518.527.469	1.618.101.695
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	1.570.101.744	1.570.101.744
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
VII. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		65.493.793.904	77.922.212.183

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		24.569.469.163	24.287.869.308
I. Nợ ngắn hạn	310		22.933.321.813	16.089.534.998
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	818.072.917	429.526.446
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	507.295.913	747.118.177
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	2.194.968.644	2.590.175.140
4. Phải trả người lao động	314		2.288.187.871	2.033.729.824
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	912.583.389	1.513.495.827
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	7.838.879.577	8.275.489.584
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	8.373.333.502	500.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.636.147.350	8.198.334.310
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả dài hạn nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19	1.636.147.350	1.690.047.350
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	-	6.508.286.960
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

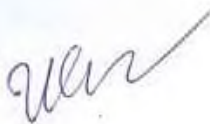
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		40.924.324.741	53.634.342.875
I. Vốn chủ sở hữu	410		40.924.324.741	53.634.342.875
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	80.000.000.000	80.000.000.000
1a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
1b. Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	-	2.052.178.753
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	(39.075.675.259)	(28.417.835.878)
11a. LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	V.21	(26.365.657.125)	-
11b. LNST chưa phân phối kỳ này	421b	V.21	(12.710.018.134)	(28.417.835.878)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C- LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		65.493.793.904	77.922.212.183

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 07 năm 2015



Trương Long Vân
Người lập biểu



Hồ Thị Trúc Vân
Kế toán trưởng



Kakazu Shogo
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

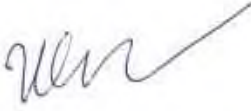
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ


Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	35.232.572.021	33.315.187.202
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		35.232.572.021	33.315.187.202
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	34.533.403.181	31.880.656.623
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		699.168.840	1.434.530.579
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	145.266.016	137.956.639
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.349.643.837	466.479.482
Trong đó: chi phí lãi vay	23		112.351.098	454.540.982
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	366.940.567	209.287.799
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	8.351.464.052	5.332.704.690
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(13.223.613.600)	(4.435.984.753)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.956.197.092	352.270.285
12. Chi phí khác	32		1.442.601.626	176.717.993
13. Lợi nhuận khác	40	VI.8	513.595.466	175.552.292
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(12.710.018.134)	(4.260.432.461)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	496.949.840
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(12.710.018.134)	(4.757.382.301)
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</i>	61		(12.710.018.134)	(4.757.382.301)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(1.589)	(595)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 07 năm 2015


 Trương Long Vân
 Người lập biểu


 Hồ Thị Trúc Vân
 Kế toán trưởng


CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Kỳ này	Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(12.710.018.134)	(4.260.432.461)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.11, V.12	2.086.143.564	2.545.586.388
- Các khoản dự phòng	03		8.530.359.576	461.427.629
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(670.478.412)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	112.351.098	454.540.982
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2.651.642.308)	(798.877.462)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		858.209.862	(417.188.378)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		15.508.490	13.262.520
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.111.346.687)	1.487.136.908
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(50.424.005)	(2.200.883.118)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(112.351.098)	(454.540.982)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.052.045.746)	(2.371.090.512)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		19.401.181.820	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	3.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(13.963.956.424)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.937.225.396	3.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	'20a, V.20	7.900.000.000	750.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	'20a, V.20	(6.534.953.458)	(787.600.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.365.046.542	(37.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.250.226.192	591.309.488
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.668.628.174	1.509.853.033
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	5.918.854.366	2.101.162.521

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 07 năm 2015



Trương Long Vân
Người lập biểu



Hồ Thị Trúc Vân
Kế toán trưởng



Kakazu Shogo
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303609986 ngày 31 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 đồng.

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2015 như sau :

Cổ đông	Tỷ lệ (%)
Ông Kakazu Shogo	23,80
Ông Nguyễn Văn Hồng	21,80
Các cổ đông khác	54,40
Cộng	100,00

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 0 3 0 3 6 0 9 9 8 6

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách bằng taxi;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu cánh ngầm. Dịch vụ giao hàng nhận hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu, Dịch vụ vận tải hàng hóa. Môi trường thương mại. Môi giới hàng hải, Đại lý tàu biển, Đại lý bán vé tàu hỏa, Dịch vụ giữ xe;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo lái xe (môtô và ô tô các loại), đào tạo nghề;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán xe ô tô, Mua bán xe tải, xe chuyên dụng, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe bồn;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phụ tùng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà. Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ gia, thực phẩm (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông lâm hải sản;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Mua bán hàng may mặc;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Buôn bán máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình cầu đường giao thông;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất. Thiết kế tạo mẫu;
- Quảng cáo. Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất xe chuyên dụng. Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh kho bãi;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, đồ nhựa gia dụng, điện lạnh, điện tử, hạt nhựa, hàng kim khí, da giày;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán đường, sản phẩm từ bơ sữa, pho mát, thịt nguội, bánh kẹo, đồ hộp;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, giải khát, sữa (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- In ấn. Chi tiết: In trên bao bì (không in tại trụ sở);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán thép, inox, ống thép, kết cấu thép, thép phi, thép xây dựng, ống kim loại và thép lá, dây kim loại, thép cán nguội dạng cuộn, thép cán nóng dạng cuộn - tấm, sắt thép phế liệu (không mua bán tại trụ sở).

4. Tổng số các công ty con: 2 (hai) công ty

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 2 (hai) công ty

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0 (không)

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn	Tầng trệt, tòa nhà PSG, số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	Tầng trệt, tòa nhà PSG, số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist (công ty mẹ) và các Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của Công ty con khác với chính sách kế toán được áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của Công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các Công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của Công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của hàng tồn kho bị giảm giá trị so với giá trị ghi sổ, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc, được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại Thông tư 45/2014/TT-BTC ngày 25/4/2014. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 40
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản dở. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

10. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

12. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

14. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản tài chính được phân loại và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính không phải sinh có giá trị thanh toán cụ thể hoặc có thể xác định được và có ngày đáo hạn cụ thể mà công ty có ý định chắc chắn và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính không phải sinh được xác định là có sẵn để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, các khoản đầu tư đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua, chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

15. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phần bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.3.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	31.924.611	199.177.972
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	886.929.755	3.469.450.202
Các khoản tương đương tiền ^(*)	5.000.000.000	-
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng trở xuống	<u>5.000.000.000</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>5.918.854.366</u>	<u>3.668.628.174</u>

^(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng tại ngân hàng TMCP Phương Đông Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn. Hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn này đang được thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn. Xem thuyết minh số V.20a.

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Bến Thành với lãi suất 5,3%/năm. Hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn này đang được thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Bến Thành. Xem thuyết minh số V.20a.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**3. Phải thu khách hàng*****Phải thu khách hàng ngắn hạn***

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Thiện Nhân	9.612.787.236	9.612.787.236	9.612.787.236	9.612.787.236
Hideo Tomiya	9.500.150.240	-	11.000.000.000	-
Công ty TNHH Điện lực BOT Phú Mỹ 3	1.213.649.900	-	1.164.555.700	-
Chi nhánh Công ty TNHH Yusen Logistic tại Tp. Hồ Chí Minh	213.809.000	-	-	-
Công ty Liên doanh Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn	180.235.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Saigontourist	159.280.000	-	46.640.000	-
Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist	154.047.003	-	181.234.704	-
Ban quản lý Cao ốc Văn phòng - Tổng Công ty Điện	152.350.000	-	152.350.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ	134.593.800	-	116.602.341	-
Các khách hàng khác	4.026.325.670	1.988.033.879	5.176.747.298	2.045.800.752
Cộng	25.347.227.849	11.600.821.115	27.450.917.279	11.658.587.988

4. Trả trước cho người bán***Trả trước cho người bán ngắn hạn***

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Thiết kế Trang Trí	266.491.610	-
Các nhà cung cấp khác	136.571.103	1.710.863.018
Cộng	403.062.713	1.710.863.018

5. Phải thu về cho vay***a. Phải thu về cho vay dài hạn***

	Số cuối kỳ		Số đầu năm (*)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đông Dương.	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000
Cộng	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000

Là khoản cho vay Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đông Dương theo Hợp đồng cho vay số 64/11/HDV ngày 19/06/2011 với mục đích đầu tư phương tiện vận chuyển và thành lập Trung tâm sửa chữa thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 15%/năm.

(*) Số dư đầu năm đã được điều chỉnh cho phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC - Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ngày 22/12/2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**6. Phải thu khác****a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Bảo hiểm xã hội	750.868.616	-	-	-
Tạm ứng (*)	537.039.630	-	435.720.854	-
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn (*)	33.500.000	-	33.500.000	-
Các khoản phải thu khác	22.796.377.887	14.154.367.882	21.455.936.295	10.798.388.922
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt (1)</i>	<i>14.496.733.549</i>	<i>9.951.995.414</i>	<i>13.337.323.699</i>	<i>6.596.016.454</i>
<i>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển nhà An Nghiệp Phát (2)</i>	<i>2.162.225.940</i>	<i>2.162.225.940</i>	<i>2.162.225.940</i>	<i>2.162.225.940</i>
<i>Công ty Xuất nhập khẩu Việt Tiếp</i>	<i>1.402.467.418</i>	<i>1.402.467.418</i>	-	<i>1.402.467.418</i>
<i>Công ty TNHH Sắt thép Vinh Đa</i>	<i>370.000.000</i>	<i>370.000.000</i>	<i>370.000.000</i>	<i>370.000.000</i>
<i>Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Huyền Trang</i>	<i>3.231.040.000</i>	<i>115.520.000</i>	<i>3.231.040.000</i>	<i>115.520.000</i>
<i>Phải thu khác</i>	<i>1.133.910.980</i>	<i>152.159.110</i>	<i>2.355.346.656</i>	<i>152.159.110</i>
Cộng	24.117.786.133	14.154.367.882	21.925.157.149	10.798.388.922

(*) Số dư đầu năm đã được điều chỉnh cho phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC - Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ngày 22/12/2014.

(1) Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt liên quan đến Hợp đồng Hợp tác đầu tư dự án tại 99C Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh ngày 17/06/2010.

(2) Phải thu Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển nhà An Nghiệp Phát liên quan đến Hợp đồng Hợp tác đầu tư - kinh doanh Khu du lịch - dân cư Bắc và Nam Bãi Trường số 56/HĐHTĐT-2009 ngày 26/05/2009.

b. Phải thu khác dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm (*)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ký quỹ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh T. Hồ Chí Minh	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Bảo lãnh hợp đồng đại lý vé máy bay (VN Airlines)	500.000.000	-	500.000.000	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nhất Việt	372.000.000	-	372.000.000	-
Công ty TNHH May Nam Phú	317.250.000	-	317.250.000	-
Ký quỹ lễ hành quốc tế tại VCB	250.000.000	-	250.000.000	-
Công ty TNHH MTV Máy - Thiết bị Dầu khí Sài Gòn	426.696.380	-	-	-
Các khoản ký quỹ khác	93.121.800	-	166.621.800	-
Cộng	3.027.068.180	-	2.675.871.800	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(*) Số dư đầu năm đã được điều chỉnh cho phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC - Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ngày 22/12/2014.

7. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	39.250.451.665	7.699.262.668	38.140.425.138	9.887.448.228
<i>Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đông Dương</i>	5.796.000.000	-	5.796.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Thiện Nhân</i>	9.880.466.346	-	9.880.466.346	-
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt</i>	14.496.733.549	4.544.738.135	13.337.323.699	6.741.307.245
<i>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển An Nghiệp Phát.</i>	2.162.225.940	-	2.162.225.940	-
<i>Công ty Xuất nhập khẩu Việt Tiếp</i>	1.402.467.418	-	1.402.467.418	-
<i>Công ty TNHH Sắt thép Vinh Đa</i>	370.000.000	-	370.000.000	-
<i>Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Gia Thịnh</i>	328.902.238	-	328.902.238	-
<i>Công ty Cổ phần Việt Nam Việt Nhật</i>	278.036.475	-	278.036.475	-
<i>Công ty TNHH Thương mại-Du lịch Huyền Trang</i>	3.231.040.000	3.115.520.000	3.231.040.000	3.115.520.000
<i>Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Tiếp</i>	196.011.241	-	196.011.241	-
<i>Doanh nghiệp tư nhân Thương mại và Dịch vụ Kim Tài</i>	90.946.000	-	90.946.000	-
<i>Công ty TNHH Impresario Music Unlimited</i>	36.976.500	25.883.550	-	-
<i>Các khách hàng khác</i>	980.645.958	13.120.983	1.067.005.781	30.620.983
Thông tin về các khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm... phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu	-	-	-	-
Khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn	-	-	-	-
Cộng	39.250.451.665	7.699.262.668	38.140.425.138	9.887.448.228

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

a. Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	22.456.976.910
Trích lập dự phòng bổ sung	3.454.612.087
Hoàn nhập dự phòng	(156.400.000)
Số cuối kỳ	<u>25.755.188.997</u>

b. Tình hình biến động dự phòng phải thu dài hạn khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	5.796.000.000
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối kỳ	<u>5.796.000.000</u>

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công cụ, dụng cụ	405.501.990	223.873.885	426.419.316	223.873.885
Nguyên liệu, vật liệu	31.196.189	-	25.787.353	-
Hàng hóa	137.588.753	-	137.588.753	-
Cộng	<u>574.286.932</u>	<u>223.873.885</u>	<u>589.795.422</u>	<u>223.873.885</u>

9. Chi phí trả trước

a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	493.641.667
Tăng trong kỳ	809.506.358
Giảm trong kỳ	(659.508.127)
Số cuối kỳ	<u>643.639.898</u>

b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	1.599.136.704
Tăng trong kỳ	263.537.782
Giảm trong kỳ	(363.112.008)
Số cuối kỳ	<u>1.518.527.469</u>

10. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Là thuế thu nhập cá nhân nộp thừa. Xem thuyết minh số V.17.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.339.428.880	298.535.136	52.726.874.980	246.351.474	54.611.190.470
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	10.086.409.164	-	10.086.409.164
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	10.086.409.164	-	10.086.409.164
Số cuối kỳ	1.339.428.880	298.535.136	42.640.465.816	246.351.474	44.524.781.306
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	91.516.963	177.735.136	2.686.046.390	183.469.363	3.138.767.852
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.073.851.310	226.055.152	28.591.343.511	243.119.172	30.134.369.145
Tăng trong kỳ	4.283.508	6.040.002	2.074.103.520	1.716.534	2.086.143.564
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	4.283.508	6.040.002	2.074.103.520	1.716.534	2.086.143.564
Giảm trong kỳ	-	-	5.442.043.755	-	5.442.043.755
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	5.442.043.755	-	5.442.043.755
Số cuối kỳ	1.078.134.818	232.095.154	25.223.403.276	244.835.706	26.778.468.954
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	265.577.570	72.479.984	24.135.531.469	3.232.302	24.476.821.325
Số cuối kỳ	261.294.062	66.439.982	17.417.062.540	1.515.768	17.746.312.352

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở vô thời hạn tại số 106/781 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do Sở Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 09 năm 2003, thay đổi chủ được cập nhật ngày 24 tháng 10 năm 2008. Khu đất có diện tích là 616,30 m². Tài sản này đã thanh lý nhượng bán trong kỳ.

	Nguyên giá	Hoa mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	13.750.000.000	13.750.000.000	-
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	(13.750.000.000)	(13.750.000.000)	-
Số cuối kỳ	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**13. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<i>Đầu tư khác vào đơn vị khác</i>	<i>14.043.972.424</i>	<i>(5.232.147.489)</i>	<i>8.811.824.935</i>	<i>80.016.000</i>	-	<i>80.016.000</i>
Tập đoàn Radius	80.016.000	-	80.016.000	80.016.000	-	80.016.000
Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex ⁽¹⁾	13.963.956.424	(5.232.147.489)	8.731.808.935	-	-	-
Cộng	14.043.972.424	(5.232.147.489)	8.811.824.935	80.016.000	-	80.016.000

⁽¹⁾ Khoản đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex theo Hợp đồng mua cổ phiếu giữa Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist và Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex ngày 10/04/2015 với số lượng 457.711 cổ phiếu và Hợp đồng mua cổ phiếu giữa Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn và Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex ngày 10/04/2015 với số lượng 928.272 cổ phiếu.

Tình hình biến động khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng trong kỳ	5.232.147.489
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	-
Số cuối kỳ	5.232.147.489

Giao dịch với các bên liên quan

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<i>Đầu tư khác vào đơn vị khác</i>	<i>13.963.956.424</i>	<i>(5.232.147.489)</i>	<i>8.731.808.935</i>	-	-	-
Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex	13.963.956.424	(5.232.147.489)	8.731.808.935	-	-	-
Cộng	13.963.956.424	(5.232.147.489)	8.731.808.935	-	-	-

Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex và Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist có cùng thành viên quản lý chủ chốt.

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Là tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

15. Phải trả người bán**Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vé máy bay Vietnamairline	380.145.560	380.145.560	-	-
Tổng công ty Hàng Không Việt Nam	239.201.472	239.201.472	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Thiện Nhân	147.440.000	147.440.000	-	-
Các nhà cung cấp khác	3.426.065	3.426.065	429.526.446	429.526.446
Cộng	770.213.097	770.213.097	429.526.446	429.526.446

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Người mua trả tiền trước*Người mua trả tiền trước ngắn hạn*

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Entity	285.511.000	681.546.897
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ May mặc An Long	53.300.000	-
Các khoản trả tiền trước khác	168.484.913	65.571.280
Cộng	507.295.913	747.118.177

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**Thuế phải nộp***Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist*

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng	290.537.109	1.196.545.790	1.318.693.108	168.389.791
Thuế thu nhập doanh nghiệp	433.176.482	-	-	433.176.482
Thuế nhà đất	772.972.209	462.615.906	416.526.440	819.061.675
Thuế thu nhập cá nhân	8.266.737	47.003.909	57.528.415	(2.257.769)
Thuế môn bài	-	1.000.000	1.000.000	-
Cộng	1.504.952.537	1.707.165.605	1.793.747.963	1.418.370.179

Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng	68.368.340	35.409.705	(68.368.340)	35.409.705
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(20.409.727)	-	-	(20.409.727)
Thuế thu nhập cá nhân	4.288.583	1.623.638	(4.288.583)	1.623.638
Thuế môn bài	-	2.000.000	(2.000.000)	-
Cộng	52.247.196	37.033.343	(72.656.923)	16.623.616

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng	1.007.588.681	740.577.463	(1.010.858.791)	737.307.353
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(219.200.836)	-	-	(219.200.836)
Thuế thu nhập cá nhân	4.977.000	12.852.332	(25.046.072)	(7.216.740)
Thuế môn bài	-	1.500.000	(1.500.000)	-
Cộng	793.364.845	754.929.795	(1.037.404.863)	510.889.777

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**18. Chi phí phải trả***Chi phí phải trả ngắn hạn*

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Chi phí của Trung tâm dạy nghề bán công	396.430.877	396.430.877	297.101.785	297.101.785
Chi phí của Trung tâm vận chuyển xe du lịch	167.318.612	167.318.612	215.662.075	215.662.075
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	44.714.444	44.714.444	-	-
Trích trước chi phí xây dựng	42.500.000	42.500.000	-	-
Chi phí kiểm toán	17.500.000	17.500.000	30.000.000	30.000.000
Chi phí phòng lữ hành	42.370.910	42.370.910	37.243.600	37.243.600
Chi phí phải trả khác	201.748.546	201.748.546	933.488.367	933.488.367
Cộng	912.583.389	912.583.389	1.513.495.827	1.513.495.827

19. Phải trả khác*a. Phải trả ngắn hạn khác*

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Kinh phí công đoàn	633.019.642	633.019.642	537.821.512	537.821.512
Bảo hiểm xã hội	434.431.594	434.431.594	2.117.012.612	2.117.012.612
Bảo hiểm y tế	6.290.866	6.290.866	63.120.285	63.120.285
Bảo hiểm thất nghiệp	37.060.000	37.060.000	25.839.740	25.839.740
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	6.775.937.295	6.775.937.295	5.531.695.435	5.531.695.435
<i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả Ông Kakazu Shogo theo hợp đồng số 01/2015 ngày 04/06/2015</i>	<i>1.500.000.000</i>	<i>1.500.000.000</i>	-	-
<i>Thù lao Hội đồng quản trị</i>	<i>166.184.788</i>	<i>166.184.788</i>	<i>317.000.000</i>	<i>317.000.000</i>
<i>Chi nhánh Công ty TNHH Yusen Logistics và tư vấn Việt Nam</i>	<i>111.423.295</i>	<i>111.423.295</i>	-	-
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần MTV Shinhan Việt Nam chi nhánh Đồng Nai</i>	<i>21.785.000</i>	<i>21.785.000</i>	-	-
<i>Các khoản phải trả ngắn hạn khác</i>	<i>1.222.449.177</i>	<i>1.270.308.997</i>	<i>1.507.773.520</i>	<i>1.507.773.520</i>
Cộng	7.838.879.577	7.886.739.397	8.275.489.584	8.275.489.584

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Phải trả khác ngắn hạn với các bên liên quan**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Mượn tiền ông Kakazu Shogo theo Hợp đồng số 01/2015 ngày 04/06/2015	1.500.000.000	1.500.000.000	-	-
Cộng	1.500.000.000	1.500.000.000	-	-

h. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nhận ký quỹ của các tài xế lái xe du lịch và xe taxi	180.000.000	180.000.000	1.157.547.350	1.157.547.350
Ký quỹ xe ngoài taxi	245.000.000	245.000.000	483.600.000	483.600.000
Ký quỹ Công ty An Thiện Nhân	62.115.802	62.115.802	-	-
Các đối tượng khác	1.149.031.548	1.149.031.548	48.900.000	48.900.000
Cộng	1.636.147.350	1.636.147.350	1.690.047.350	1.690.047.350

20. Vay và nợ thuê tài chính**a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay cá nhân	473.333.502	473.333.502	500.000.000	500.000.000
Vay ngân hàng	7.900.000.000	7.900.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bến Thành (*)	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Phương Đông Chi nhánh Chợ Lớn (**)	4.900.000.000	4.900.000.000	-	-
Cộng	8.373.333.502	8.373.333.502	500.000.000	500.000.000

(*) Khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu theo hợp đồng BET.DN.86721.0415 để bổ sung vốn lưu động kinh doanh ngành nghề theo giấy phép đăng ký của Công ty. Thời hạn vay 06 tháng từ ngày 04/06/2015 đến ngày 04/12/2015. Lãi suất vay 7%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Giấy tờ có giá - Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn VND/USD do Ngân hàng TMCP Á Châu phát hành, số vốn gốc 1.500.000.000 đồng.

(**) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Đông Chi nhánh Chợ Lớn theo hợp đồng số 28/03a/TG - OCB/2015 ngày 27 tháng 05 năm 2015 để bù đắp vốn chủ sở hữu đã thanh toán chi phí phục vụ cho hoạt động kinh doanh vận tải khách bằng taxi; kinh doanh du lịch lữ hành nội địa/quốc tế và hoạt động kinh doanh khác theo Giấy CN ĐKKD. Thời hạn vay 06 tháng từ ngày 03/06/2015 đến ngày 03/12/2015. Lãi suất vay là 7.6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng giá trị tài sản đảm bảo quy đổi ra VND: 5.000.000.000 VND (Theo Hợp đồng tiền gửi số 055/2015 ICL.KHDN ngày 25/04/2015).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động của khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số tiền vay		Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
	Số đầu năm	phát sinh trong kỳ		
Vay cá nhân	500.000.000	-	(26.666.498)	473.333.502
Vay ngân hàng	-	7.900.000.000	-	7.900.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bến Thành</i>	-	3.000.000.000	-	3.000.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Phương Đông Chi nhánh Chợ Lớn</i>	-	4.900.000.000	-	4.900.000.000
Cộng	500.000.000	7.900.000.000	(26.666.498)	8.373.333.502

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Tình hình biến động của khoản vay dài hạn như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	6.508.286.960
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	-
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(6.508.286.960)
Số cuối kỳ	-

21. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	2.052.178.753	(28.417.835.878)	53.634.342.875
Tăng lợi nhuận chưa phân phối từ Quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2009 ngày 29/04/2010	-	(2.052.178.753)	2.052.178.753	-
Lãi/lỗ trong kỳ này	-	-	(12.710.018.134)	(12.710.018.134)
Số dư cuối kỳ	80.000.000.000	-	(39.075.675.259)	40.924.324.741

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.000.000	8.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng doanh thu	35.232.572.021	33.315.187.202
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ taxi	10.635.278.000	11.824.768.606
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ đào tạo lái xe	1.632.620.455	1.079.655.909
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê xe	3.466.311.083	6.455.855.579
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ và bán vé máy bay	1.967.486.851	6.808.632.903
Doanh thu từ các dịch vụ khác	17.530.875.632	7.146.274.205
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
Doanh thu thuần	35.232.572.021	33.315.187.202
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ taxi	10.635.278.000	11.824.768.606
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ đào tạo lái xe	1.632.620.455	1.079.655.909
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ cho thuê xe	3.466.311.083	6.455.855.579
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ và bán vé máy bay	1.967.486.851	6.808.632.903
Doanh thu thuần từ các dịch vụ khác	17.530.875.632	7.146.274.205

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Giá vốn của dịch vụ taxi	10.810.403.424	11.898.236.703
Giá vốn của dịch vụ đào tạo lái xe	2.175.176.495	1.315.227.583
Giá vốn của dịch vụ cho thuê xe	3.300.408.335	5.823.301.990
Giá vốn của dịch vụ và bán vé máy bay	1.958.111.808	5.905.299.781
Giá vốn của các dịch vụ khác	16.289.303.119	6.938.590.566
Cộng	34.533.403.181	31.880.656.623

3. Doanh thu tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi	145.266.016	136.738.378
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	1.218.261
Cộng	145.266.016	137.956.639

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền vay	112.351.098	454.540.982
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	5.232.147.489	-
Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex	5.232.147.489	-
Chi phí khác	5.145.250	11.938.500
Cộng	5.349.643.837	466.479.482

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên	202.171.394	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	32.882.499	28.180.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.827.500	47.282.809
Chi phí bằng tiền khác	126.059.174	133.824.990
Cộng	366.940.567	209.287.799

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.895.305.326	2.734.939.210
Chi phí vật liệu quản lý	34.176.248	34.321.486
Chi phí khấu hao tài sản cố định	97.840.020	97.840.020
Thuế, phí, lệ phí	406.830.849	81.946.926
Chi phí dự phòng	3.315.712.087	461.427.629
Chi phí dịch vụ mua ngoài	410.912.800	611.569.877
Chi phí bằng tiền khác	1.190.686.722	1.310.659.542
Cộng	8.351.464.052	5.332.704.690

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi từ thanh lý nhượng bán TSCĐ - xe taxi	1.691.513.934	-
Thu nhập khác	264.683.158	352.270.285
Cộng	1.956.197.092	352.270.285

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lỗ từ thanh lý nhượng bán TSCĐ - quyền sử dụng đất	1.021.035.522	-
Tiền phạt	168.516.376	-
Chi phí khác	253.049.728	176.717.993
Cộng	1.442.601.626	176.717.993

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(12.710.018.134)	(4.757.382.301)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(12.710.018.134)	(4.757.382.301)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	8.000.000	8.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.589)	(595)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Công ty tăng lợi nhuận chưa phân phối từ Quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2009 ngày 29/04/2010.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

3. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Năm trước
Tiền lương	265.327.000	204.582.000
Cộng	265.327.000	204.582.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên chủ chốt và các cá nhân như sau:

Ban Tổng Giám đốc

Mượn tiền	Kỳ này 1.500.000.000
-----------	-------------------------

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả tiền mượn	1.500.000.000	-
Cộng nợ phải trả	1.500.000.000	-

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex	Cùng thành viên quản lý chủ chốt

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex như sau:

Bán cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist	Kỳ này 4.611.499.990
---	-------------------------

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.918.854.366	3.668.628.174	5.918.854.366	3.668.628.174
Các khoản đầu tư ngắn hạn	1.500.000.000	-	1.500.000.000	-
Phải thu khách hàng	25.347.227.849	27.450.917.279	11.192.859.967	15.792.329.291
Phải thu về cho vay ngắn hạn	5.796.000.000	5.796.000.000	-	-
Các khoản phải thu khác	27.144.854.313	24.601.028.949	15.544.033.198	13.802.640.027
Cộng	65.706.936.528	61.516.574.402	34.155.747.531	33.263.597.492
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	818.072.917	429.526.446	818.072.917	429.526.446
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	8.373.333.502	7.008.286.960	8.373.333.502	7.008.286.960
Phải trả người lao động	2.288.187.871	2.033.729.824	2.288.187.871	2.033.729.824
Chi phí phải trả	912.583.389	1.513.495.827	912.583.389	1.513.495.827
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.194.968.644	2.590.175.140	2.194.968.644	2.590.175.140
Các khoản phải trả khác	9.475.026.927	9.965.536.934	9.475.026.927	9.965.536.934
Cộng	24.062.173.250	23.540.751.131	24.062.173.250	23.540.751.131

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

5. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ			
Phải trả cho người bán	818.072.917	-	818.072.917
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	8.373.333.502	-	8.373.333.502
Phải trả người lao động	2.288.187.871	-	2.288.187.871
Chi phí phải trả	912.583.389	-	912.583.389
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.194.968.644	-	2.194.968.644
Các khoản phải trả khác	7.838.879.577	1.636.147.350	9.475.026.927
Cộng	22.426.025.900	1.636.147.350	24.062.173.250
Số đầu năm			
Phải trả cho người bán	429.526.446	-	429.526.446
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	500.000.000	6.508.286.960	7.008.286.960
Phải trả người lao động	2.033.729.824	-	2.033.729.824
Chi phí phải trả	1.513.495.827	-	1.513.495.827
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.590.175.140	-	2.590.175.140
Các khoản phải trả khác	8.275.489.584	1.690.047.350	9.965.536.934
Cộng	15.342.416.821	8.198.334.310	23.540.751.131

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp một số tài sản để đảm bảo cho khoản vay của ngân hàng. Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác được trình bày ở các thuyết minh V.20a.

7. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.918.854.366	-	5.918.854.366
Các khoản đầu tư ngắn hạn	1.500.000.000	-	1.500.000.000
Phải thu khách hàng	11.192.859.967	14.154.367.882	25.347.227.849
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	5.796.000.000	5.796.000.000
Các khoản phải thu khác	15.544.033.198	11.600.821.115	27.144.854.313
Cộng	34.155.747.531	31.551.188.997	65.706.936.528
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.668.628.174	-	3.668.628.174
Các khoản đầu tư ngắn hạn	-	-	-
Phải thu khách hàng	15.792.329.291	11.658.587.988	27.450.917.279
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	5.796.000.000	5.796.000.000
Các khoản phải thu khác	13.802.640.027	10.798.388.922	24.601.028.949
Cộng	33.263.597.492	28.252.976.910	61.516.574.402

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty. Kết quả kinh doanh bao gồm các khoản có liên quan trực tiếp đến bộ phận và các khoản có thể phân bổ được trên một cơ sở hợp lý. Các khoản không phân bổ được bao gồm các tài khoản tạo thu nhập và doanh thu, các khoản vay chịu lãi, và chi phí chung của Công ty.

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh trong kỳ của Công ty như sau:

	Taxi	Đào tạo	Cho thuê xe	Bán vé máy bay	Các lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo bộ phận	10.635.278.000	1.632.620.455	3.466.311.083	1.967.486.851	17.530.875.632	35.232.572.021
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(10.810.403.424)	(2.175.176.495)	(3.300.408.335)	(1.958.111.808)	(16.289.303.119)	(34.533.403.181)
<i>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo bộ phận</i>	<i>(175.125.424)</i>	<i>(542.556.040)</i>	<i>165.902.748</i>	<i>9.375.043</i>	<i>1.241.572.513</i>	<i>699.168.840</i>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(8.718.404.619)
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</i>						<i>(8.019.235.779)</i>
Doanh thu tài chính						145.266.016
Chi phí tài chính						(5.349.643.837)
Thu nhập khác						1.956.197.092
Chi phí khác						(1.442.601.626)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						(12.710.018.134)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 07 năm 2015

Trương Long Vân
Người lập biểu

Hồ Thị Trúc Vân
Kế toán trưởng



Kakazu Shogo
Tổng Giám đốc